

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Thường, Trưởng phòng Tư pháp huyện Phù Yên;
2. Bà Lê Thị Bổng, giáo viên nghỉ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa:* bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 22/01/2019 đối với bị cáo **Lò Kiều H**, sinh ngày 26/10/2001, cư trú quán tại bản Nà L 1, xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lò Văn T và bà Hà Thị Th; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; không bị tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lò Văn T, sinh năm 1980, cư trú tại bản Nà L 1, xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là bố đẻ của bị cáo Lò Kiều H, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Kiều H: Ông Cầm Trọng Th, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

Bị hại: Cháu Lò Thị Th, sinh ngày 10/11/2003, cư trú tại bản Nà L 1, xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lò Văn T, sinh năm 1968, cư trú tại bản Nà L 1, xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là bố đẻ của cháu Lò Thị Th, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2018 Lò Kiều H cùng Hà Văn N, Hà Văn H đến nhà anh Lò Văn L bản Nà L 1, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ăn cơm, uống rượu trong lúc đang uống rượu thì có Lò Thị Th, Lò Thị H và Lò Thị N đến và cùng uống rượu, đến khoảng 01 giờ ngày 20/11/2018 thì tan cuộc rượu, mọi người đều đi về nhà, thấy Th say rượu đi không vững H đưa Th về nhà, trên đường về đến cổng nhà bà Lò Thị H thì Th đi ra lề đường tụt quần xuống để tiểu tiện thấy vậy H dùng tay giật quần của Th xuống làm cho Th ngã ngửa ra phía sau rồi dùng ngón tay trở phải đưa vào âm hộ của Th, Th cố dùng tay đẩy H ra và gọi “Ừa ời”, Ủa là tên gọi khác của chị Lò Thị Th, nghe có tiếng người gọi chị Th và anh Lò Văn N chạy ra soi đèn pin thì thấy H đang chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu với Lò Thị Th, anh N nói “mày làm gì đấy H”, nghe anh N nói vậy H bỏ chạy, còn Th tự về nhà trong trạng thái say rượu không mặc quần.

Ngày 22/11/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định địa điểm, vị trí nơi xảy ra vụ án.

Ngày 22/11/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ban hành quyết định trưng cầu giám định pháp y đối với cháu Lò Thị Th.

Kết luận giám định pháp y số 45/TD ngày 29/11/2018 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận: Vết xước phần mềm hai chân xếp 02%; màng trinh hình vành khăn giãn rộng không thấy vết rách; thời điểm giám định Lò Thị Th không có thai và không phát hiện mắc bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS-PY ngày 22/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Kiều H về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Bị hại trình bày: lợi dụng lúc Th say rượu không có khả năng tự vệ bị cáo đã thực hiện hành vi giật quần của Th xuống để giao cấu thì được mọi người phát hiện, can thiệp kịp thời. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường số tiền là 45.000.000^d (Bốn mươi lăm triệu đồng), đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Nguyên nhân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do say rượu, không làm chủ được bản thân, sau khi vụ án xảy ra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho cháu Th số tiền là 45.000.000^d (Bốn mươi lăm triệu đồng), đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo gửi Hội đồng xét xử trình bày: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đã uống rượu không làm chủ được bản thân, thực hiện hành vi mang tính bột phát, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại, phạm tội chưa đạt, chưa gây hậu quả về thể chất, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến nhà bị hại xin lỗi và cùng với gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 45.000.000^d (Bốn mươi lăm triệu đồng), trước và tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b,

h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 đến 04 năm tù, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Kiều H như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Kiều H từ 03 đến 04 năm tù, tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 45.000.000^d (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng: Đề nghị chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả cho bị hại 01 chiếc áo khoác màu cam, 01 quần bò nữ màu đen, 01 chiếc quần lót nữ màu đen (đều đã cũ).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã Tường Ph, huyện Phù Yên, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày bản luận tội về hành vi Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, căn cứ khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Lời trình bày của bị hại tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo, lời khai của các nhân chứng như chị Lò Thị Th và anh Lò Văn N, phù hợp

với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày bị cáo phạm tội trong trạng thái say rượu, không làm chủ được bản thân, hành vi của bị cáo đã được mọi người can thiệp kịp thời, hậu quả chưa xảy ra, sau khi vụ án xảy ra bị cáo và gia đình đã chủ động đến xin lỗi và bồi thường khắc phục hậu quả kịp thời, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với anh Hà Văn N, Hà Văn H là những người cùng ăn cơm, uống rượu với bị cáo, nhưng hoàn toàn không biết về hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không có liên quan trong vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: bị cáo Lò Kiều H, phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tính chất, mức độ của hành vi: là rất nghiêm trọng, lợi dụng người bị hại say rượu, biết rõ không có khả năng tự vệ, bị cáo đã dùng tay giật quần của bị hại xuống để thực hiện hành vi giao cấu thì được mọi người phát hiện, can thiệp kịp thời, nên bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu, việc bị cáo không thực hiện được hành vi giao cấu là do có sự tác động khách quan, ngoài mong muốn của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nhưng chưa đạt về hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sự phát triển về thể chất và sinh lý của bị hại, bởi ở độ tuổi dưới 16 tuổi chưa phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý cũng như về nhận thức, kỹ năng và kinh nghiệm sống, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và bất bình trong quần chúng nhân dân. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có thời gian học tập lao động, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự, được chính quyền nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[9]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã cùng với gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả kịp thời cho bị hại, trước và trong phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, nơi cư trú, độ tuổi và mức độ phát triển thể chất và tinh thần cũng như điều kiện sống và giáo dục của bị cáo, khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét theo nguyên

tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, theo quy định của khoản 1, 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[10]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đang tại ngoại, không có dấu hiệu phạm tội mới và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 14/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

[11]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho bị hại 01 chiếc áo khoác màu cam, 01 quần bò nữ màu đen, 01 chiếc quần lót nữ màu đen (đều đã cũ) là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần được chấp nhận.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 45.000.000^d (Bốn mươi lăm triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, cần được chấp nhận.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, về việc thực hiện chính sách giảm nghèo an sinh xã hội năm 2018, thời điểm bị cáo phạm tội. Do đó, cần miễn toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Kiều H, phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo Lò Kiều H 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm cho cháu Lò Thị Th số tiền 45.000.000^d (Bốn mươi lăm triệu đồng).

4. Vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho cháu Lò Thị Th 01 chiếc áo khoác màu cam, 01 quần bò nữ màu đen, 01 chiếc quần lót nữ màu đen (đều đã sử dụng).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị cáo;
- Người bị hại; người ĐDHP của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Ngọc Thông